TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Hoài Thủy.
+ *Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Như Chiến;
2/ Ông Nguyễn Văn Vinh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Tường Vy - Cán bộ Toà án huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLHS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15/8/1975 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn N, sinh năm 1952 và bà Trần Thị X, sinh năm 1952, cùng trú tại: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2/Lê Anh T, sinh ngày 22/02/1978 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946, trú tại: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

3/Nguyễn Tô H, sinh ngày 12/7/1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn An T, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964, cùng trú tại: thôn An T, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 02

con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Hữu T, sinh ngày 02/5/1978 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn An Trung, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; con ông Nguyễn Hữu Luân, sinh năm 1950 và bà Mai Thị Sim, sinh năm 1950, cùng trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

5/ Hồ Phương N, sinh ngày 02/9/1978 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; con ông Hồ Đình Sơn, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Dung, sinh năm 1953, cùng trú tại: thôn Mai Đ, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ, đại diện ông Trần Anh T, chủ tịch UBND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn L, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn An T, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn An T, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc T, nơi cư trú: thôn Đoàn Kết, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ông Lê Thương V, nơi cư trú: thôn Đoàn K, xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2021, Nguyễn Ngọc H, Hồ Phương N, Lê Anh T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Tô H cùng nhau đi vào khu vực rừng tràm mà trước đó đã mua của hai người đàn ông tên thường gọi là "Chỗ" và "Thui" thường trú ở xã Mò Ó, huyện ĐaKrông để khai thác. Sau khi thực hiện việc khai thác tràm xong H, N, T, T và H tiếp tục phát quang để chuẩn bị trồng cây tràm mới. Trong quá trình phát quang, Nguyễn Ngọc H khởi xướng việc phát lấn chiếm rừng tự nhiên nằm liền kề diện tích rừng tràm đã khai thác để mở rộng diện tích trồng tràm, thì được N, T, T và H đồng ý. Nguyễn Ngọc H, Hồ Phương N, Lê Anh T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Tô H cùng nhau dùng máy cưa, rựa chặt phát lấn chiếm xâm hại rừng tự nhiên phòng hộ tại các lô 35 và 38 khoảnh 4, tiểu khu 787C (xã Cam C, huyện Cam Lộ) là 0,9246 ha.

Trong quá trình này có Trương Văn L và Nguyễn Văn D cùng trú tại thôn An Trung, xã Cam C, huyện Cam Lộ tự ý sử dụng máy cưa cắt 14 cây gỗ (có khối lượng 4,125m3 và diện tích 0,0466 ha) tại khu vực rừng tự nhiên mà H, N, T, T và H đã phát lấn chiếm và khu vực rừng liền kề chưa bị phát lấn chiếm đem đi bán được 1.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 25/5/2021 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông – Lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng bị chặt phá là Lô 35 và 38 khoảnh 4 tiểu khu 787C, thuộc xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Diện tích bị chặt phá: 0,9246 ha (9.246m2); Chức năng của loại rừng này: Rừng tự nhiên phòng hộ.

Tại bản Kết luận định giá số 22/KL-ĐG ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lộ kết luận: Tổng trị giá số cây gỗ, củi bị chặt phá là 121.530.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 30/6/2021 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông – Lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Địa điểm khu vực rừng do Trương Văn L và Nguyễn Văn D chặt phá: Lô 35 và 38 khoảnh 4 tiểu khu 787C, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; Số cây gỗ tự nhiên bị khai thác trái phép là 14 cây, có khối lượng 4,125m3;

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 12/8/2021 của Trung tâm điều tra quy hoạch thiết kế Nông – Lâm tỉnh Quảng Trị kết luận: Diện tích rừng do Trương Văn L và Nguyễn Văn D cưa lấy 14 cây gỗ là 0,0466 ha; Chức năng của loại rừng này: Rừng tự nhiên phòng hộ.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSCL ngày 26/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N tội: *"Hủy hoại rừng"* theo điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*.

- Áp dụng điểm e, khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 47; Điều 17 BLHS. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Ngọc H 30 đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Lê Anh T 27 đến đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Tô H 30 đến đến 33 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Nguyễn Hữu T 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Hồ Phương N 21 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N mỗi bị cáo 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

- Về dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L và ông Nguyễn Văn D bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ số tiền 121.530.000đồng (số tiền này các bị cáo và ông D, ông L đã tạm tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây rựa dài 74cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 31cm;

+ 01 cây rựa dài 100cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 67cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

+ 01 cây rựa dài 102cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 69cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

+ 01 cây rựa dài 73cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 30cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, dài 82cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 41cm.

Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Anh T:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream exces, màu nâu, BKS 74C1-118.98, số khung C100MS 8012239, số máy C100MSE 8012239, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô số 010597, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 13/12/2013 mang tên Nguyễn Vũ T.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc H:

01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu xanh, BKS 74F7-3241, số khung VTTDCH094TT*015134*, số máy VTTJL1P52FMH*015134*, xe đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu T:

01 xe mô tô nhãn hiệu Shmoto deluxe, màu đen-đỏ, BKS 74H1-8775, số máy VTT14JL1P52FMH002218, số khung RRKWCH0UM6XY02218, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô số 0008109, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/01/2007 mang tên Nguyễn Hữu T;

+ Bị cáo Hồ Phương N:

01 xe mô tô nhãn hiệu Supe deahan, màu nâu, BKS 74F5-9112, số khung VDMLCG014DM008621, số máy VDMD1000014621, xe đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021, giấy đăng ký xe mô

tô số 0008109 mang tên Nguyễn Hữu T, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010597 mang tên Nguyễn Vũ T đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và những tài liệu chứng cứ khác có căn cứ xác định: Khoảng tháng 3/2021, Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N đã có hành vi hủy hoại Rừng tự nhiên phòng hộ với diện tích 9.246m^2 thuộc Lô 35 và 38, Khoảnh 4, tiểu khu 787C, thuộc xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Hủy hoại rừng" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[2] Xét tính chất vai trò từng bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H là người khởi xướng; bị cáo Lê Anh T là người thay mặt cả nhóm giữ tiền, chi tiêu và chia tiền; bị cáo Nguyễn Tô H là Đảng viên ĐCS; bị cáo Nguyễn Hữu T và Hồ Phương N cùng với các bị cáo khác đều có hành vi chuẩn bị rựa cùng nhau chặt phá rừng tự nhiên phòng hộ.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: bản thân có bằng khen của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Trị, bố bị cáo được hưởng trợ cấp một lần thuộc đối tượng trực tiếp tham gia chống Mỹ, mẹ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và thuộc đối tượng trợ cấp 1 lần đối với có công giúp đỡ cách mạng.

Đối với Nguyễn Hữu T: Bố và mẹ được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng 3, huân chương kháng chiến hạng 3.

Hồ Phương N: Bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3, mẹ huy chương kháng chiến hạng 3

Nguyễn Tô H: Giấy khen chiến sỹ tiên tiến, giấy khen chủ tịch UBND xã cam chính.

Lê Anh T: bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quyết thắng hạng ba nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, nhưng cũng cần xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều là nông dân lao động nên xử các bị cáo dưới khung hình phạt và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung căn cứ Điều 54, Điều

65 BLHS xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự - UBND huyện Cam Lộ, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch Ủy ban xã Cam Chính, huyện Cam Lộ yêu cầu các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L và ông Nguyễn Văn D bồi thường toàn bộ thiệt hại đã gây ra cho nhà nước là 121.530.000đồng, yêu cầu của nguyên đơn dân sự là phù hợp quy định pháp luật cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 42 BLHS; Điều 604; 608 BLDS, buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N bồi thường mỗi bị cáo 22.858.800đồng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L và ông Nguyễn Văn D mỗi người nộp lại 3.618.000đồng để bồi thường cho UBND huyện Cam Lộ. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nộp lại số tiền 121.530.000đồng và số tiền này đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] **Về vật chứng:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Supe deahan, màu nâu, BKS 74F5-9112, số khung VDMLCG014DM008621, số máy VDMD1000014621, xe đã qua sử dụng (của bị cáo N);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu xanh, BKS 74F7-3241, số khung VTTDCH094TT*015134*, số máy VTTJL1P52FMH*015134*, xe đã qua sử dụng (của bị cáo H);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Shmoto deluxe, màu đen-đỏ, BKS 74H1-8775, số máy VTT14JL1P52FMH002218, số khung RRKWCH0UM6XY02218, xe đã qua sử dụng (của bị cáo T);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream exces, màu nâu, BKS 74C1-118.98, số khung C100MS 8012239, số máy C100MSE 8012239, xe đã qua sử dụng (của bị cáo T);

Số vật chứng trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với vật chứng là:

- 01 cây rựa dài 74cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 31cm;

- 01 cây rựa dài 100cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 67cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

- 01 cây rựa dài 102cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 69cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

- 01 cây rựa dài 73cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 30cm;

- 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, dài 82cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 41cm.

Số vật chứng này các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hũy.

Số vật chứng còn lại gồm xe ô tô nhãn hiệu HOAMAI, loại xe tải ben, màu xanh, BKS: 75K-2820, số khung: RLBTD322B8CC00370, số máy: 41020B*00414348* kèm giấy đăng ký xe ô tô; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, dài 82cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 41cm; 1.800.000 tiền do ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo đúng thẩm quyền.

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021.

Ngoài ra, quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của các bị cáo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0008109 mang tên Nguyễn Hữu T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010597 mang tên Nguyễn Vũ T cần trả lại cho bị cáo T và T (các giấy tờ này đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Đối với diện tích rừng tự nhiên phòng hộ bị hủy hoại việc thu hồi và giao đất rừng phòng hộ thuộc thẩm quyền của UBND huyện Cam Lộ. Vậy, kiến nghị UBND huyện Cam Lộ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của ông Trương Văn L và ông Nguyễn Văn D không đủ tang số để xử lý trách nhiệm hình sự nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*.

2. Áp dụng điểm e, khoản 2, khoản 4 Điều 243; điểm s, b khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 47; Điều 17 BLHS. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 584, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Ngọc H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Lê Anh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Nguyễn Tô H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Nguyễn Hữu T 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Hồ Phương N 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2021).

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N mỗi bị cáo 20.000.000đồng.

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N cho UBND xã Cam C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cam C trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn L và ông Nguyễn Văn D bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ số tiền 121.530.000đồng (số tiền này các bị cáo và ông D, ông L đã tạm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lộ).

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây rựa dài 74cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 31cm;

+ 01 cây rựa dài 100cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 67cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

+ 01 cây rựa dài 102cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 69cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 33cm;

+ 01 cây rựa dài 73cm, phần cán rựa bằng gỗ hình trụ dài 43cm, phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 30cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 máy cưa nhãn hiệu STIHL, dài 82cm, phần lưỡi cưa bằng kim loại dài 41cm.

- Trả lại cho các bị cáo:

+ Bị cáo Lê Anh T:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream exces, màu nâu, BKS 74C1-118.98, số khung C100MS 8012239, số máy C100MSE 8012239, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô số 010597, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 13/12/2013 mang tên Nguyễn Vũ T.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc H:

01 xe mô tô nhãn hiệu GUIDA, màu xanh, BKS 74F7-3241, số khung VTTDCH094TT*015134*, số máy VTTJL1P52FMH*015134*, xe đã qua sử dụng.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu T:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Shmoto deluxe, màu đen-đỏ, BKS 74H1-8775, số máy VTT14JL1P52FMH002218, số khung RRKWCH0UM6XY02218, xe đã qua sử dụng và giấy đăng ký xe mô tô số 0008109, do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/01/2007 mang tên Nguyễn Hữu T;

+ Bị cáo Hồ Phương N:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Supe deahan, màu nâu, BKS 74F5-9112, số khung VDMLCG014DM008621, số máy VDMD1000014621, xe đã qua sử dụng.

(Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021, giấy đăng ký xe mô tô số 0008109 mang tên Nguyễn Hữu T, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 010597 mang tên Nguyễn Vũ T đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Anh T, Nguyễn Tô H, Nguyễn Hữu T, Hồ Phương N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoài Thủy